



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1733>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI XÃ LONG HƯNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thanh Thủy¹ và Nguyễn Thị Kim Yên^{2*}

¹*Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: kimyen92nguyen@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 14/01/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 23/01/2026; Ngày duyệt đăng: 28/01/2026

Tóm tắt

Hoạt động giáo dục địa phương có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách toàn diện cho học sinh tiểu học, góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, gắn kết với cội nguồn văn hóa và phát triển năng lực thực tiễn phù hợp với môi trường sống. Nghiên cứu được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương tại các trường tiểu học trên địa bàn xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Phương pháp nghiên cứu sử dụng điều tra xã hội học kết hợp phỏng vấn, với phiếu khảo sát theo thang đo 5 mức độ, tiến hành trên 115 cán bộ quản lý và giáo viên của 3 trường tiểu học. Nội dung khảo sát tập trung vào bốn chức năng quản lý: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá, qua đó làm rõ những điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân trong công tác quản lý. Kết quả nghiên cứu là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học tại xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: *Giáo dục địa phương, học sinh tiểu học, quản lý giáo dục, trường tiểu học.*

Trích dẫn: Nguyễn, T. T., & Nguyễn, T. K. Y. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học tại xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(08S), 82-92. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1733>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF LOCAL EDUCATION ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN LONG HUNG COMMUNE, DONG THAP PROVINCE

Nguyen Thanh Thuy¹ and Nguyen Thi Kim Yen^{2*}

¹*Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: kimyen92nguyen@gmail.com*

Article history

Received: 14/01/2026; Received in revised form: 23/01/2026; Accepted: 28/01/2026

Abstract

Local education activities play an important role in shaping the holistic development of primary school students, contributing to the cultivation of love for their homeland, connection with cultural roots, and the development of practical competencies suitable for their living environment. This study aims to examine the current management of local education activities at primary schools in Long Hung Commune, Dong Thap Province. The study employed a sociological survey combined with interviews, using questionnaires designed on a five-point Likert scale, conducted with 115 school administrators and teachers from three primary schools in this commune. The investigation focused on four core management functions: planning, organizing implementation, directing, and monitoring and evaluation; thereby, identifying strengths, limitations, and underlying causes in the management process. The findings provide an important empirical basis for proposing measures to improve management effectiveness and the quality of local education activities for primary school students in this area under the current educational reform.

Keywords: *Educational management, local education, primary school students, primary schools.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục phổ thông Việt Nam đang chuyển mạnh sang định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, gắn kết chặt chẽ giữa nội dung học tập với bối cảnh văn hóa – xã hội và đời sống địa phương. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI xác định mục tiêu giáo dục là phát triển toàn diện con người, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Trên cơ sở đó, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã chính thức đưa nội dung giáo dục địa phương (GDĐP) trở thành một cấu phần bắt buộc trong chương trình nhà trường ở các cấp học, nhằm giúp học sinh hiểu biết về lịch sử, văn hóa, kinh tế – xã hội và môi trường sống của địa phương, qua đó phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Ở bậc tiểu học, GDĐP có ý nghĩa đặc biệt trong việc hình thành những giá trị nền tảng ban đầu về nhân cách, thái độ và hành vi xã hội của học sinh. Thông qua các nội dung gắn với cộng đồng, học sinh được tạo điều kiện trải nghiệm, quan sát và tham gia các hoạt động thực tiễn, góp phần phát triển các năng lực như giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và ý thức trách nhiệm với môi trường sống (UNESCO, 2015). Tuy nhiên, để hoạt động GDĐP phát huy hiệu quả, vai trò của quản lý nhà trường là yếu tố then chốt quyết định mức độ đồng bộ, tính hệ thống và chất lượng triển khai trong thực tiễn.

Mặt khác, quản lý giáo dục được tiếp cận như một quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm tổ chức, điều hành và kiểm soát các hoạt động giáo dục để đạt được mục tiêu đề ra (Nguyễn, 2006). Trong quản lý hoạt động giáo dục ở nhà trường, bốn chức năng cơ bản gồm: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá được xem là khung lý thuyết phổ biến để phân tích mức độ hiệu quả của công tác quản lý (Bush, 2011). Việc vận dụng đầy đủ và đồng bộ bốn chức năng này giúp đảm bảo các hoạt động giáo dục, trong đó có GDĐP, được triển khai có định hướng, có sự phối hợp lực lượng và có cơ chế điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

Một số nghiên cứu quốc tế chỉ ra rằng các chương trình học gắn với bối cảnh địa phương giúp nâng cao mức độ tham gia học tập của học sinh và cải thiện kết quả học tập, đặc biệt ở bậc tiểu học, nơi việc học thông qua trải nghiệm đóng vai trò quan trọng (Gruenewald & Smith, 2014). Tuy nhiên, các tác giả cũng nhấn mạnh rằng nếu thiếu sự quản lý chặt chẽ và sự hỗ trợ về chuyên môn cho giáo viên (GV), các hoạt động này dễ mang tính hình thức và không tạo được tác động bền vững.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về quản lý hoạt động GDĐP còn tương đối hạn chế, trong khi phần lớn các công trình tập trung nhiều hơn vào quản lý hoạt động trải nghiệm hoặc giáo dục kỹ năng sống. Một số nghiên cứu ở bậc tiểu học cho thấy nhà trường đã bước đầu quan tâm đến việc tích hợp nội dung GDĐP trong môn học và hoạt động trải nghiệm, song việc lập kế hoạch dài hạn, phân bổ nguồn lực và kiểm tra – đánh giá còn thiếu đồng bộ (Thiều & Hà, 2024). Nghiên cứu của Nguyễn và cộng sự (2024) cho thấy còn nhiều vấn đề bất cập trong công tác quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh ở các trường tiểu học địa phương này.

Ngoài ra, các nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục theo tiếp cận năng lực nhân mạnh yêu cầu phải gắn kết mục tiêu, nội dung, phương pháp và đánh giá trong một chu trình quản lý khép kín, nếu không sẽ dẫn đến tình trạng “*dạy có làm nhưng không đo được hiệu quả*” (OECD, 2019). Điều này đặc biệt đúng với GDĐP – một lĩnh vực có tính linh hoạt cao, phụ thuộc nhiều vào điều kiện cụ thể của từng địa bàn.

Thực tiễn triển khai tại các trường tiểu học hiện nay cho thấy hoạt động GDĐP đã được đưa vào kế hoạch năm học theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, song mức độ thực hiện còn khác nhau giữa các trường và giữa các địa phương. Ở nhiều nơi, nội dung GDĐP còn nặng về cung cấp thông tin, ít tổ chức hoạt động trải nghiệm; sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng chưa thường xuyên; công tác bồi dưỡng GV về phương pháp tổ chức hoạt động còn hạn chế; việc kiểm tra – đánh giá chủ yếu mang tính định tính và chưa gắn với điều chỉnh kế hoạch quản lý (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023).

Tại xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp, GDĐP có nhiều tiềm năng gắn với đặc trưng kinh tế nông nghiệp, văn hóa sông nước và truyền thống cộng đồng. Tuy nhiên, đến nay chưa có nghiên cứu nào khảo sát một cách hệ thống về thực trạng quản lý hoạt động GDĐP ở bậc tiểu học tại địa bàn này. Các báo cáo quản lý chủ yếu mang tính hành chính, chưa phản ánh đầy đủ mức độ thực hiện theo các chức năng quản lý cũng như chưa chỉ ra rõ những điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện.

Từ những phân tích trên có thể thấy tồn tại khoảng trống nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh tiểu học, đặc biệt tại các địa phương nông thôn thuộc tỉnh Đồng Tháp. Việc nghiên cứu thực trạng theo tiếp cận bốn chức năng quản lý không chỉ giúp mô tả mức độ thực hiện mà còn cung cấp căn cứ khoa học để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn nhằm thu thập dữ liệu định lượng và định tính về thực trạng quản lý hoạt động GDĐP tại các nhà trường, tập trung vào các nội dung quản lý thuộc bốn chức năng: (1) Lập kế hoạch hoạt động GDĐP; (2) Tổ chức thực hiện kế hoạch; (3) Chỉ đạo triển khai các hoạt động; (4) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động.

Khảo sát được tiến hành với tổng số 115 đối tượng, bao gồm cán bộ quản lý (CBQL) và GV đang công tác tại 3 trường tiểu học trên địa bàn xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Đây là những đối tượng trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến công tác tổ chức và quản lý hoạt động GDĐP trong nhà trường, do đó có khả năng cung cấp thông tin phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Phỏng vấn sâu được thực hiện với một số CBQL đại diện nhằm thu thập thêm dữ liệu định tính về công tác chỉ đạo, điều phối lực lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo và những khó khăn trong quá trình triển khai hoạt động GDĐP tại các trường tiểu học.

Dữ liệu định lượng thu thập từ bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel, sử dụng các chỉ số thống kê mô tả gồm: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và thứ hạng (TH) theo từng nội dung khảo sát.

Thang đo được chia thành 5 mức theo khoảng cách đều $[(5 - 1)/5 = 0,8]$, cụ thể như sau: Kém: $1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$; Yếu: $1,80 < \text{ĐTB} \leq 2,60$; Trung bình: $2,60 < \text{ĐTB} \leq 3,40$; Khá: $3,40 < \text{ĐTB} \leq 4,20$; Tốt: $4,20 < \text{ĐTB} \leq 5,00$.

Căn cứ vào giá trị ĐTB và ĐLC, nghiên cứu đánh giá mức độ thực hiện của từng chức năng quản lý, đồng thời xác định các nội dung có mức độ thực hiện cao, trung bình hoặc thấp để phân tích điểm mạnh, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động GDĐP.

3. Kết quả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học tại xã Long Hưng, Tỉnh Đồng Tháp

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học tại xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp

**Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên
về thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương**

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	ĐLC	TH
		Kém	Yếu	TB	Khá	Tốt			
1	Khảo sát, đánh giá thực trạng và nhu cầu GDĐP	1	6	30	77	1	3,62	0,64	4
2	Xác định mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp từng khối lớp	0	1	18	85	11	3,92	0,53	2
3	Lập kế hoạch năm học với lộ trình triển khai cụ thể theo tháng, học kỳ	0	2	24	75	14	3,88	0,62	3
4	Dự trù nguồn lực về nhân sự, kinh phí, cơ sở vật chất	1	3	56	53	2	3,45	0,62	6
5	Phân công trách nhiệm cho từng bộ phận, GV phụ trách	0	1	19	80	15	3,95	0,57	1
6	Xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện	1	4	39	69	2	3,58	0,63	5
ĐTB chung							3,73		

Kết quả khảo sát cho thấy ĐTB chung của các tiêu chí đạt 3,73, thuộc mức khá theo thang đo đánh giá. Điều này phản ánh công tác xây dựng kế hoạch GDĐP tại các trường tiểu học ở xã Long Hưng đã được quan tâm triển khai, có định hướng tương đối rõ ràng, song vẫn còn một số nội dung chưa thực sự đồng bộ và bài bản, đặc biệt ở khâu chuẩn bị nguồn lực và xây dựng hệ thống đánh giá.

Nội dung “Phân công trách nhiệm cho từng bộ phận, GV phụ trách” với ĐTB = 3,95, xếp thứ 1. Kết quả này cho thấy các nhà trường đã chú trọng đến việc xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của từng cá nhân và bộ phận trong quá trình triển khai kế hoạch, góp phần bảo đảm tính khả thi và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện hoạt động GDĐP.

Nội dung “Xác định mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp từng khối lớp” với ĐTB = 3,92, xếp thứ 2, cho thấy kế hoạch GDĐP cơ bản đã bám sát đặc điểm tâm sinh lý và chương trình học của từng cấp lớp, phù hợp với định hướng giáo dục toàn diện cho học sinh tiểu học.

Nội dung “Dự trù nguồn lực về nhân sự, kinh phí, cơ sở vật chất” với ĐTB = 3,45, xếp thứ 6. Điều này phản ánh hạn chế trong việc gắn kết giữa kế hoạch giáo dục và điều kiện đảm bảo thực hiện, dẫn đến tình trạng kế hoạch chủ yếu mang tính định hướng, trong khi các yếu tố về tài chính và cơ sở vật chất chưa được dự báo và bố trí đầy đủ ngay từ đầu.

Ngoài ra, tiêu chí: “Xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện” cũng chỉ đạt ĐTB = 3,58, cho thấy việc xác định chuẩn đầu ra và công cụ đánh giá hiệu quả kế hoạch còn chưa cụ thể, ảnh hưởng đến công tác kiểm tra và cải tiến hoạt động.

Đối với CBQL, cần tăng cường vai trò chỉ đạo trong việc gắn kế hoạch GDĐP với kế hoạch phát triển nhà trường, đặc biệt chú trọng khâu dự trù nguồn lực, xây dựng chỉ số đánh giá cụ thể và phân bổ thời gian hợp lý trong năm học.

Đối với GV, cần phát huy vai trò tham gia từ khâu khảo sát nhu cầu, đề xuất nội dung hoạt động phù hợp với điều kiện lớp học và đặc điểm học sinh, đồng thời tham gia xây dựng tiêu chí đánh giá nhằm bảo đảm kế hoạch GDĐP mang tính thực tiễn và khả thi cao hơn.

CBQL01 cho rằng: “Việc xây dựng kế hoạch GDĐP chủ yếu dựa trên định hướng chung của Phòng Giáo dục, trong khi nguồn lực của từng trường còn hạn chế nên chưa thể triển khai đầy đủ các hoạt động như mong muốn”. CBQL02 chia sẻ: “GV có tham gia góp ý kế hoạch, nhưng phần lớn vẫn tập trung vào khâu thực hiện, còn việc xây dựng chỉ số đánh giá và dự trù nguồn lực thường do Ban giám hiệu đảm nhiệm.”

DLC của các tiêu chí dao động từ 0,53 đến 0,64, cho thấy mức độ phân tán ý kiến ở mức trung bình thấp, phản ánh sự tương đối thống nhất trong nhận định của đội ngũ CBQL và GV về thực trạng xây dựng kế hoạch GDĐP. Tuy nhiên, các tiêu chí liên quan đến nguồn lực và đánh giá kết quả có DLC cao hơn, cho thấy vẫn còn những khác biệt nhất định trong nhận thức về mức độ đáp ứng của các điều kiện đảm bảo thực hiện kế hoạch.

Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn có thể khẳng định, công tác xây dựng kế hoạch GDĐP cho học sinh tiểu học tại xã Long Hưng đã đạt mức khá, với ưu điểm nổi bật ở khâu xác định mục tiêu, nội dung và phân công trách nhiệm triển khai. Tuy nhiên, các hạn chế chủ yếu tập trung ở việc dự trù nguồn lực và xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá, khiến cho kế hoạch chưa thật sự mang tính chiến lược và bền vững.

3.2 Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học tại xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục địa phương

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	DLC	TH
		Kém	Yếu	TB	Khá	Tốt			
1	Thành lập ban chỉ đạo và các tổ chuyên môn thực hiện	0	1	20	74	20	3,98	0,62	2
2	Tập huấn, bồi dưỡng GV về nội dung, phương pháp GDĐP	1	3	23	88	0	3,72	0,55	4
3	Huy động sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng vào các hoạt động	1	3	62	49	0	3,38	0,59	7
4	Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch đã được phê duyệt	0	1	32	65	17	3,85	0,67	3
5	Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể địa phương trong triển khai	1	4	45	64	1	3,52	0,63	6
6	Đảm bảo an toàn cho học sinh trong các hoạt động ngoại khóa	0	1	21	56	37	4,12	0,73	1
7	Điều chỉnh linh hoạt kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế	1	3	31	80	0	3,65	0,58	5
ĐTB chung							3,76		

Kết quả khảo sát cho thấy ĐTB chung của các tiêu chí đạt 3,76, thuộc mức khá theo thang đo. Điều này cho thấy hoạt động tổ chức GDĐP tại các trường tiểu học ở xã Long Hưng đã được triển khai tương đối đồng bộ theo kế hoạch, tuy nhiên mức độ hiệu quả giữa các khâu còn chưa thật sự đồng đều, đặc biệt ở nội dung huy động sự tham gia của cộng đồng và phối hợp liên ngành.

Nội dung “Đảm bảo an toàn cho học sinh trong các hoạt động ngoại khóa” với ĐTB = 4,12, xếp thứ 1. Kết quả này phản ánh các nhà trường đặc biệt chú trọng đến yếu tố an toàn

trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, tham quan và học tập ngoài lớp học, xem đây là điều kiện tiên quyết để duy trì và mở rộng các hình thức giáo dục gắn với thực tiễn địa phương. Tiếp theo là nội dung: “Thành lập ban chỉ đạo và các tổ chuyên môn thực hiện” với ĐTB = 3,98, cho thấy bộ máy tổ chức đã được thiết lập tương đối đầy đủ, góp phần bảo đảm tính hệ thống trong triển khai hoạt động GDĐP.

Nội dung “Huy động sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng vào các hoạt động” với ĐTB = 3,38, nằm ở ngưỡng trung bình, xếp thứ 7. Điều này cho thấy mối liên kết giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong tổ chức GDĐP còn hạn chế, các hoạt động vẫn chủ yếu do nhà trường chủ trì, chưa khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội tại địa phương. Ngoài ra, nội dung: “Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể địa phương trong triển khai” chỉ đạt ĐTB = 3,52, cho thấy sự phối hợp liên ngành mới dừng ở mức hỗ trợ từng phần, chưa trở thành cơ chế phối hợp thường xuyên và bền vững.

Đối với CBQL, cần tăng cường vai trò điều phối và kết nối, chủ động xây dựng mạng lưới phối hợp với chính quyền địa phương, đoàn thể và doanh nghiệp, đồng thời đưa nội dung phối hợp cộng đồng vào kế hoạch GDĐP ngay từ đầu năm học.

Đối với GV, cần được bồi dưỡng thêm về phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn với bối cảnh địa phương, khuyến khích GV chủ động đề xuất sáng kiến hoạt động, khai thác các giá trị văn hóa – kinh tế – sinh thái tại địa phương để làm phong phú nội dung giáo dục.

CBQL03 cho biết: “Nhà trường chủ yếu tổ chức hoạt động trong phạm vi trường hoặc phối hợp với một số đơn vị quen thuộc, do việc liên hệ với các tổ chức bên ngoài còn gặp khó khăn về thời gian và thủ tục”. CBQL04 chia sẻ: “GV còn e ngại khi tổ chức hoạt động ngoài lớp học vì lo vấn đề an toàn và trách nhiệm, nên nhiều hoạt động trải nghiệm chưa được triển khai thường xuyên”.

ĐLC của các tiêu chí dao động từ 0,55 đến 0,73, cho thấy mức độ phân tán ý kiến ở mức trung bình, phản ánh sự tương đối thống nhất trong đánh giá của CBQL và GV. Tuy nhiên, các tiêu chí liên quan đến đảm bảo an toàn và tổ chức hoạt động theo kế hoạch có ĐLC cao hơn, cho thấy vẫn tồn tại sự khác biệt về trải nghiệm thực tế giữa các trường trong quá trình triển khai.

Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn có thể khẳng định, công tác tổ chức hoạt động GDĐP tại các trường tiểu học ở xã Long Hưng đạt mức khá, với ưu điểm nổi bật là chú trọng xây dựng bộ máy tổ chức và đảm bảo an toàn cho học sinh. Tuy nhiên, các hạn chế chủ yếu nằm ở việc huy động sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng và phối hợp với các lực lượng xã hội, khiến cho hoạt động GDĐP chưa phát huy đầy đủ vai trò gắn kết nhà trường với môi trường sống của học sinh.

3.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học tại xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	ĐLC	TH
		Kém	Yếu	TB	Khá	Tốt			
1	Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện GDĐP	0	1	14	78	22	4,05	0,59	1

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	ĐLC	TH
		Kém	Yếu	TB	Khá	Tốt			
2	Tổ chức các cuộc họp định kỳ để theo dõi tiến độ thực hiện	0	1	26	81	7	3,82	0,54	4
3	Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai	1	3	30	81	0	3,66	0,58	6
4	Động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt	1	3	19	89	3	3,78	0,57	5
5	Điều phối nguồn lực giữa các trường, các hoạt động	1	3	46	62	3	3,55	0,64	7
6	Đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị chậm tiến độ	0	2	24	70	19	3,92	0,66	2
7	Tạo điều kiện thuận lợi cho GV và học sinh tham gia	0	2	26	73	14	3,86	0,63	3
ĐTB chung							3,81		

Kết quả khảo sát cho thấy ĐTB chung đạt 3,81, thuộc mức khá theo thang đo. Điều này phản ánh hoạt động chỉ đạo GD&ĐT tại các trường tiểu học ở xã Long Hưng được triển khai tương đối thường xuyên, có hệ thống văn bản hướng dẫn và cơ chế theo dõi tiến độ, tuy nhiên hiệu quả chỉ đạo vẫn chưa thật sự đồng đều giữa các nội dung, đặc biệt trong điều phối nguồn lực và xử lý khó khăn phát sinh.

Nội dung “Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện GD&ĐT” với ĐTB = 4,05, xếp thứ 1. Kết quả này cho thấy công tác chỉ đạo đã bảo đảm tính pháp lý và định hướng chuyên môn, giúp các trường có cơ sở thống nhất trong tổ chức thực hiện nội dung GD&ĐT theo yêu cầu chương trình.

Nội dung “Điều phối nguồn lực giữa các trường, các hoạt động” với ĐTB = 3,55, xếp thứ 7. Điều này cho thấy việc phân bổ và chia sẻ nguồn lực giữa các trường chưa thực sự hiệu quả, các trường vẫn chủ yếu tự xoay xở trong điều kiện riêng, dẫn đến chênh lệch về khả năng tổ chức hoạt động GD&ĐT.

Đối với CBQL, cần tăng cường năng lực điều phối liên trường, chủ động xây dựng cơ chế chia sẻ nguồn lực, kinh nghiệm và mô hình tổ chức hoạt động GD&ĐT, đồng thời nâng cao vai trò hỗ trợ chuyên môn khi phát sinh khó khăn trong quá trình thực hiện.

Đối với GV, cần khuyến khích phản hồi kịp thời những vướng mắc trong quá trình tổ chức hoạt động, chủ động đề xuất điều chỉnh kế hoạch và giải pháp thực hiện, qua đó giúp công tác chỉ đạo mang tính tương tác hai chiều thay vì chỉ truyền đạt mệnh lệnh hành chính.

CBQL01 cho biết: “Nhà trường có nhận được hướng dẫn cụ thể từ Phòng Giáo dục, nhưng việc triển khai vẫn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thực tế của từng trường, nên một số nội dung chưa thực hiện đồng đều”. CBQL02 chia sẻ: “Khi có khó khăn phát sinh, nhà trường thường tự xử lý là chính, việc xin ý kiến hỗ trợ từ cấp quản lý đôi khi chưa kịp thời do quy trình báo cáo”.

ĐLC các tiêu chí dao động từ 0,54 đến 0,66, cho thấy mức độ phân tán ý kiến ở mức trung bình thấp, phản ánh sự tương đối thống nhất trong đánh giá của CBQL và GV về thực trạng chỉ đạo hoạt động GD&ĐT. Tuy nhiên, tiêu chí liên quan đến điều phối nguồn lực và đôn

độc tiến độ có DLC cao hơn, cho thấy trải nghiệm triển khai giữa các trường vẫn còn khác biệt.

Tổng hợp kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy, công tác chỉ đạo hoạt động GDĐP tại các trường tiểu học ở xã Long Hưng đạt mức khá, với ưu điểm nổi bật là có hệ thống văn bản hướng dẫn tương đối đầy đủ và cơ chế theo dõi tiến độ thường xuyên. Tuy nhiên, hiệu quả chỉ đạo chưa thật sự đồng bộ do hạn chế trong điều phối nguồn lực, hỗ trợ kịp thời và xử lý vướng mắc tại cơ sở.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các tiểu học tại xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	DLC	TH
		Kém	Yếu	TB	Khá	Tốt			
1	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với từng hoạt động	1	4	41	68	1	3,56	0,62	6
2	Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện kế hoạch	0	1	24	81	9	3,85	0,55	3
3	Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh qua các hoạt động	1	4	21	87	2	3,74	0,59	4
4	Thu thập ý kiến phản hồi từ học sinh, phụ huynh, GV	2	6	42	65	0	3,48	0,68	7
5	Tổng kết, rút kinh nghiệm sau mỗi học kỳ, năm học	0	2	21	79	13	3,9	0,6	2
6	Điều chỉnh kế hoạch, nội dung dựa trên kết quả đánh giá	2	3	32	78	0	3,62	0,63	5
7	Báo cáo kết quả với cấp trên và công bố cho cộng đồng	0	1	18	82	14	3,95	0,56	1
ĐTB chung							3,73		

Kết quả khảo sát cho thấy ĐTB chung của các tiêu chí đạt 3,73, thuộc mức khá theo thang đo. Điều này cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP tại các trường tiểu học ở xã Long Hưng đã được triển khai tương đối thường xuyên và có hệ thống, tuy nhiên mức độ hiệu quả giữa các khâu còn chưa đồng đều, đặc biệt ở nội dung xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và thu thập phản hồi từ các bên liên quan.

Nội dung “Báo cáo kết quả với cấp trên và công bố cho cộng đồng” với ĐTB = 3,95, xếp thứ 1. Kết quả này phản ánh các nhà trường thực hiện khá nghiêm túc chế độ báo cáo, công khai thông tin và trách nhiệm giải trình, góp phần tăng tính minh bạch trong quản lý hoạt động GDĐP.

Nội dung “Thu thập ý kiến phản hồi từ học sinh, phụ huynh, GV” với ĐTB = 3,48, xếp thứ 7. Điều này cho thấy hoạt động đánh giá vẫn chủ yếu dựa trên nhận định nội bộ của nhà

trường, chưa khai thác hiệu quả nguồn thông tin phản hồi từ các đối tượng thụ hưởng và cộng đồng, làm giảm tính toàn diện của công tác đánh giá.

Đối với CBQL, cần tập trung hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá theo hướng cụ thể hóa theo từng loại hoạt động, đồng thời mở rộng các kênh thu thập phản hồi từ phụ huynh và học sinh nhằm nâng cao tính khách quan và đa chiều của công tác đánh giá.

Đối với GV, cần được hướng dẫn tham gia tích cực hơn vào quá trình tự đánh giá hoạt động và phản hồi hiệu quả tổ chức, từ đó góp phần điều chỉnh phương pháp dạy học và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với thực tiễn lớp học.

CBQL03 cho biết: “Nhà trường chủ yếu đánh giá thông qua báo cáo của GV và hồ sơ hoạt động, việc lấy ý kiến phụ huynh và học sinh còn hạn chế do thiếu công cụ và thời gian”. CBQL04 chia sẻ: “Việc điều chỉnh kế hoạch sau đánh giá có thực hiện nhưng chưa thành quy trình cụ thể, chủ yếu mang tính linh hoạt theo từng tình huống”.

ĐLC các tiêu chí dao động từ 0,55 đến 0,68, cho thấy mức độ phân tán ý kiến ở mức trung bình, phản ánh sự tương đối thống nhất trong đánh giá của CBQL và GV. Tuy nhiên, các tiêu chí liên quan đến thu thập phản hồi và điều chỉnh kế hoạch có ĐLC cao hơn, cho thấy còn tồn tại sự khác biệt về mức độ thực hiện giữa các trường.

Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn có thể khẳng định, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP tại các trường tiểu học ở xã Long Hưng đạt mức khá, với ưu điểm là duy trì tốt chế độ báo cáo và tổng kết định kỳ. Tuy nhiên, các hạn chế chủ yếu nằm ở việc xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể và thu thập phản hồi đa chiều, khiến cho công tác đánh giá chưa thật sự trở thành công cụ hiệu quả để cải tiến chất lượng hoạt động.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát đội ngũ CBQL và GV cho thấy, công tác quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh ở các trường tiểu học tại xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp nhìn chung đạt mức khá trên cả bốn nội dung: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Các nhà trường đã có định hướng rõ ràng về mục tiêu, nội dung GDĐP; bộ máy tổ chức tương đối đầy đủ; hoạt động chỉ đạo được triển khai thường xuyên; chế độ báo cáo và tổng kết được duy trì khá nghiêm túc.

Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn còn tồn tại, tập trung ở việc dự trù và điều phối nguồn lực, huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng, xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể và thu thập phản hồi đa chiều từ các đối tượng thụ hưởng. Công tác quản lý vẫn có xu hướng thiên về chỉ đạo hành chính và kiểm tra hình thức, trong khi việc sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động chưa thật sự trở thành quy trình thường xuyên và hệ thống.

Thực trạng trên cho thấy yêu cầu cấp thiết phải đổi mới công tác quản lý hoạt động GDĐP theo hướng tăng cường phối hợp liên lực lượng, phát huy vai trò chủ động của GV, chuẩn hóa quy trình đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá cho cải tiến liên tục, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả GDĐP và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/Thong-tu-32-2018-TT-BGDĐT-418541.aspx>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Công văn 6759/BGDĐT-GDTrE về tăng cường quản lý hoạt động giáo dục*. <https://thuvienphapluat.vn/cong-van/giao-duc/Cong-van-6759-BGDĐT-GDTrE-2023-580719.aspx>
- Bush, T. (2011). *Theories of educational leadership and management (4th ed.)*. SAGE. <https://doi.org/10.4135/9781446288936>
- Gruenewald, D. A., & Smith, G. A. (2014). *Place-based education in the global age*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9781315769847>
- Nguyễn, N. Q. (2006). *Quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, N. T. T., & Trần, Đ. N. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 1-10. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1281>
- OECD. (2019). *Future of education and skills 2030*. <https://www.oecd.org/education/2030-project>
- Thiều, T. T. H., & Hà, M. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm ở Trường Tiểu học Lâmônônốp Mỹ Đình, Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. *Tạp Chí Giáo dục*, 24(số đặc biệt 4), 145–150. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2018>
- UNESCO. (2015). *Rethinking education: Towards a global common good?* <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000232555>